



Ipard

AGROINFO

BÁO CÁO THÁNG

CÀ PHÊ

THÁNG 1/2021

TIN NỔI BẬT TRONG THÁNG

- Chỉ số giá cà phê tổng hợp của ICO bình quân tháng 1/2021 đạt 2.551 USD/tấn, tăng 0,9% so với tháng 12/2020 và tăng 8% so với cùng kỳ năm 2020
- Tháng 1/2021, Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3 trung bình tháng 1/2020 đạt 2742 USD/tấn, tăng 4,46% so với tháng trước. Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 3/2021 là 1.323 USD/tấn, giảm 1,99% so với tháng trước.
- Tồn kho cà phê tại Hoa Kỳ cuối tháng 5/2021 ở mức 5,81 triệu bao tăng 52,5 nghìn bao so với cuối tháng 4/2021, đồng thời giảm 1.002 nghìn bao so với cùng kỳ năm ngoái.
- Xuất khẩu cà phê tháng 1 đạt 120 nghìn tấn, trị giá 217 triệu USD, giảm 13,7% về lượng và giảm 14,3% về trị giá so với tháng 12/2020, so với tháng 1/2020 giảm 17,6% về lượng và giảm 12,7% về trị giá.
- Giá xuất khẩu bình quân cà phê trong tháng 1 ước đạt 1.808 USD/tấn, giảm 0,7% so với tháng 12/2020, nhưng tăng 6% so với tháng 1/2020.
- Giá cà phê nhân xô thu mua nội địa tại Đắk Lắk và Lâm Đồng trong tháng 1/2021 giảm lần lượt 2,11% và 2,9 % so với tháng trước và giảm 4,5% và 4,57% so với cùng kỳ xuống 31.962 đồng/kg và 31.393 đồng/kg.

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI



Biến động giá

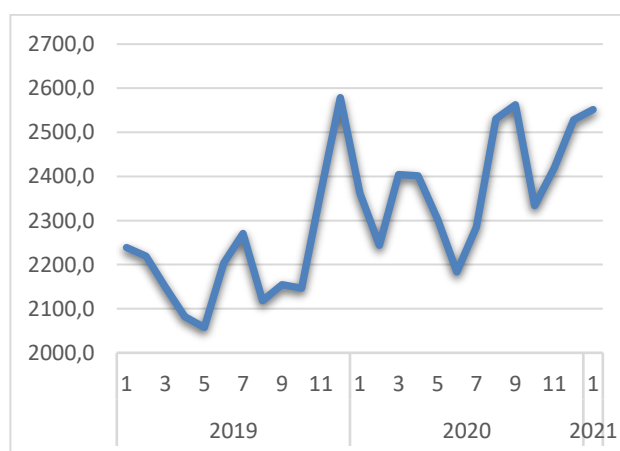
Chỉ số giá cà phê tổng hợp của ICO bình quân tiếp tục xu hướng tăng vào tháng 1/2021 đạt 2.551 USD/tấn, tăng 0,9% so với tháng 12/2020 và tăng 8% so với cùng kỳ năm 2020.

Giá trung bình đối với các nhóm cà phê đều tăng vào tháng 1. So với cùng kỳ tháng 1/2020, giá nhóm cà phê arabica Colombia tăng cao nhất lên mức 3.825 USD/ tấn, tăng 17,3%. Tiếp đến là nhóm cà phê utor khác, đạt 3542 USD/ tấn, tăng 12,6%. Nhóm cà phê utor Brazil và Robusta đạt lần lượt là 2.572 USD/tấn và 1.558 USD/tấn, tăng tương ứng 4,9% và 0,2%.

So với tháng 12/2020, nhóm cà phê utor khác tăng cao nhất là 1,82%, tiếp đến là cà phê utor

Colombia tăng 1,74%, cà phê Arabica Brazil tăng 1,47% và cuối cùng là nhóm cà phê Robusta giảm 1,67%.

Hình 1: Biểu đồ biến động giá chỉ số cà phê ICO (USD/tấn)



Nguồn: ico.org



Tháng 1, giá cà phê thế giới giảm do lo ngại dịch COVID-19 vẫn gia tăng trên toàn cầu, buộc nhiều quốc gia phải tái áp đặt lệnh phong tỏa và hạn chế đi lại. Giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 3 trung bình tháng 1/2020 đạt 2742 USD/tấn, tăng 4,46% so với tháng trước. Giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 3/2021 là 1.323 USD/tấn, giảm 1,99% so với tháng trước.

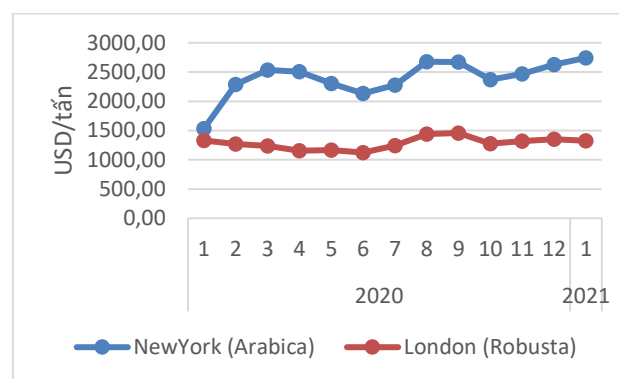
Trên sàn giao dịch London, ngày 29/1/2021 giá cà phê robusta giao kỳ hạn tháng 3/2021 và tháng 5/2021 cùng giảm 73 USD/tấn (tương đương mức giảm 5,3%) so với ngày 31/01/2020, xuống mức 1.303 USD/tấn và 1.313 USD/tấn; kỳ hạn giao tháng 7/2021 giảm 75 USD/tấn (giảm 5,4%) so với ngày 31/12/2020, xuống mức 1.326 USD/tấn.

Trên sàn giao dịch New York, ngày 29/1/2021 giá cà phê arabica giao kỳ hạn

tháng 3/2021, giảm 2,6% so với ngày 31/12/2020, xuống mức 2.755 USD/tấn; kỳ hạn giao tháng 5/2021 và tháng 7/2021 giảm lần lượt 2,2% và 1,9% so với ngày 31/12/2020, xuống mức 2.802 USD/tấn và 2.844 USD/tấn.

Hình 2: Biểu đồ biến động giá trên 2 sàn London, New York

- ĐVT: USD/tấn

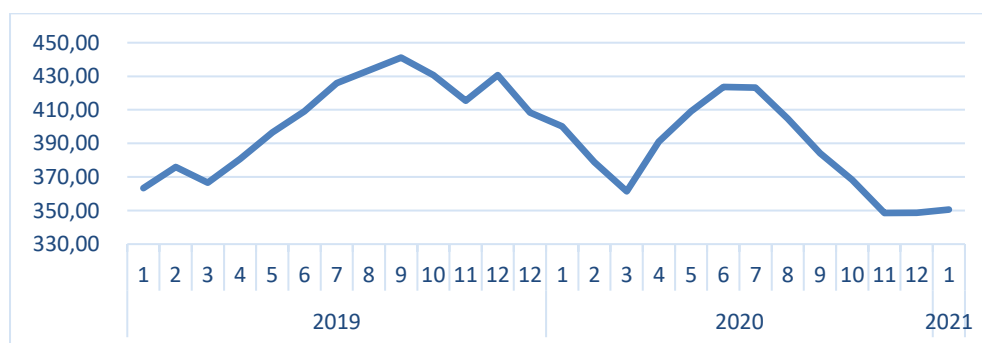


Nguồn: theice.com

Biến động tồn kho

Theo số liệu công bố của Hiệp hội cà phê xanh Hoa Kỳ (GCA), lượng cà phê dự trữ tại các kho cảng của Mỹ đến cuối tháng 1/2021 là 5,84 triệu bao (tương đương 350 nghìn tấn), tăng 34.06 bao so với cuối tháng 12/2020, đồng thời giảm 1.148 nghìn bao so với cùng kỳ năm ngoái. Với mức tiêu thụ ước khoảng 570 nghìn bao/ mỗi tuần, lượng tồn kho này đủ cung cấp cho hơn 10,2 tuần cho hoạt động rang xay tại khu vực Bắc Mỹ.

Hình 3 : Biến động tồn kho cà phê tại USA – ĐVT: ngàn tấn



Nguồn: Hiệp hội cà phê xanh Hoa Kỳ

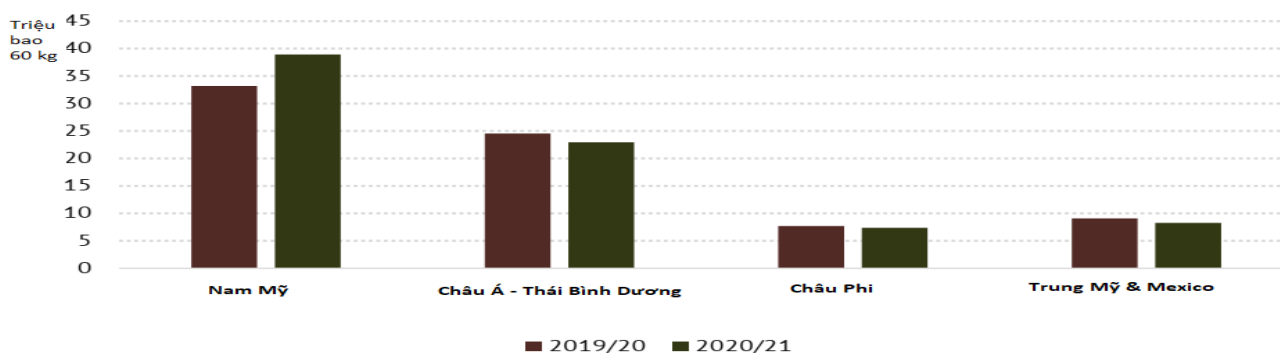
**Xuất khẩu**

Theo Tổ chức cà phê quốc tế (ICO), xuất khẩu cà phê toàn cầu trong tháng 12/2020 đạt 10,97 triệu bao, tăng 1,5% so với tháng 12/2019.

Xuất khẩu cà phê trong ba tháng đầu niên vụ 2020 - 2021 đạt 31,59 triệu bao, cao hơn 6,1% so với giai đoạn tháng 10 - tháng 12/2019. Trong đó, xuất khẩu arabica tăng 14,1% lên 20,95 triệu bao và xuất khẩu robusta giảm 6,8% xuống 10,64 triệu bao.

Xét theo khu vực, xuất khẩu cà phê các loại từ châu Phi trong 7 tháng đầu niên vụ 2020/21 giảm 4,1% xuống 7,37 triệu bao, do xuất khẩu từ Ethiopia, Côte d'Ivoire và Madagascar giảm lần lượt 25,6%, 46,3% và 55,7%. Uganda, quốc gia xuất khẩu nhiều nhất, xuất khẩu tăng 16,2% lên 3,4 triệu bao.

Hình 4 : Xuất khẩu cà phê toàn cầu theo khu vực 7 tháng đầu niên vụ 2020/2021



Nguồn: ICO

Xuất khẩu cà phê của Châu Á & Châu Đại Dương giảm 6,5% xuống 22,94 triệu bao trong 7 tháng đầu niên vụ 2020/2021. Xuất khẩu của Việt Nam trong giai đoạn này giảm 14,3% xuống 14,76 triệu bao, trong khi xuất khẩu của Indonesia tăng 17,10% lên 4,25 triệu bao. Xuất khẩu từ Ấn Độ, nhà sản xuất lớn thứ ba, ghi nhận mức tăng 6,43% lên 3,01 triệu bao so với 2,91 triệu bao trong niên vụ 2019/20

So với 7 tháng đầu niên vụ cà phê 2019/20, xuất khẩu từ Mexico và miền Trung Mỹ giảm 8,9% xuống 8,27 triệu bao do các khu vực trong khu vực vẫn chưa phục hồi từ ảnh hưởng nặng nề của bão Iota và Eta. Đáng chú ý, xuất khẩu từ Honduras, nhà sản xuất lớn nhất trong khu vực, giảm 14,2% xuống 2,94 triệu bao trong khi từ Nicaragua giảm 14,3% xuống 1,4 triệu bao. Xuất khẩu của Guatemala giảm 9,41% xuống 1,59 triệu bao. Tổng kim ngạch xuất khẩu El Salvador và Panama cũng giảm lần lượt 18,8% và 34,4%

Số liệu mới nhất về xuất khẩu cà phê của các nhà sản xuất lớn như sau:

Colombia: Liên đoàn những người trồng cà phê quốc gia ở Colombia báo cáo xuất khẩu cà phê của nước này trong tháng 1 là 37.000 bao, cao hơn 3,47% so với cùng kỳ năm ngoái, với tổng số 1.102.000 bao, xuất khẩu lũy kế 4 tháng đầu năm từ tháng 10 năm 2020 đến tháng 9



năm 2021 cao hơn 110.000 bao, tương đương 2,28% so với cùng kỳ năm trước, ở mức tổng cộng 4.714.000 bao.

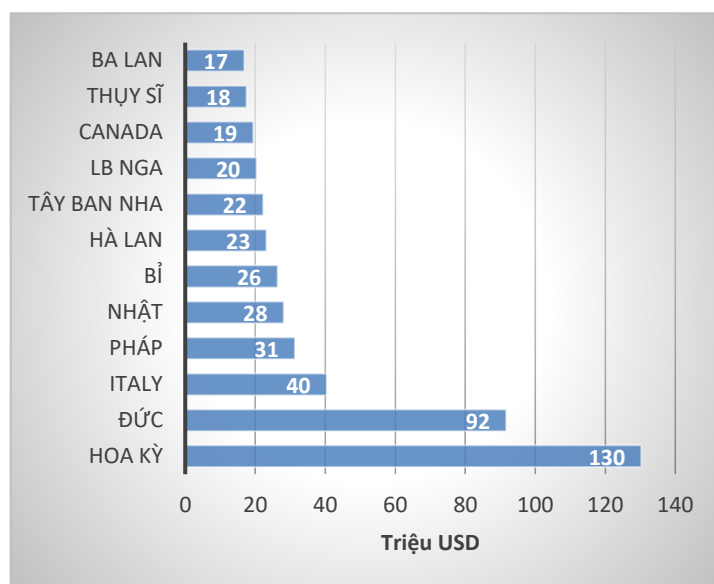
Brazil: Hiệp hội các nhà xuất khẩu cà phê (Cecafé) ở Brasil trong tháng 1 năm 2021 thấp hơn 7,88% so với cùng kỳ năm trước, đạt tổng cộng 2,89 triệu bao, trong đó 2,65 triệu bao cà phê arabica, giảm 9,28% so với cùng kỳ năm ngoái và 241.534 bao cà phê robusta Conilon, tăng 7,91% so với cùng tháng năm ngoái. Con số xuất khẩu thấp hơn này trong tháng 1, theo sau từ xuất khẩu kỷ lục trong tháng 10, 11 và 12 liên quan đến vụ thu hoạch kỷ lục hiện tại, mỗi tháng đều vượt quá xuất khẩu 4 triệu bao mỗi tháng. Lượng xuất khẩu cà phê nhân lũy kế trong 7 tháng đầu năm từ tháng 7 năm 2020 đến tháng 6 năm 2021 của niên vụ cà phê Brazil, cao hơn 23,59% so với cùng kỳ năm trước đó và xuất khẩu lũy kế đạt 25,36 triệu bao. Sự gia tăng lớn về xuất khẩu được báo cáo trong bảy tháng đầu của niên vụ cà phê hiện tại

Nhập khẩu

Tính đến tháng 12/2021 biến động tại một quốc gia nhập khẩu lớn như sau:

- Hoa Kỳ vẫn tiếp tục là quốc gia đứng đầu về nhập khẩu cà phê với 130 nghìn tấn, tăng 14,7% so với tháng trước và giảm 0,59% so với cùng kỳ.
 - Đứng vị trí thứ 2 về nhập khẩu cà phê là Đức với 92 nghìn tấn, giảm 13,7% so với tháng trước và tăng 18,29 % so với cùng kỳ năm ngoái.
 - Ý là nước nhập khẩu cà phê thứ 3 thế giới, đạt 40 nghìn tấn, giảm 18% so với tháng trước và giảm 3,88% so với cùng kỳ năm 2020.
- [5]

Hình 5: Top 10 thị trường nhập khẩu tháng 12/2020 (ĐVT: ngàn tấn)



Nguồn: Trademap

Tình hình sản xuất – Thương mại

1. Sản xuất

Theo báo cáo cập nhật mới nhất của Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), trong niên vụ 2019 - 2020 sản lượng cà phê toàn cầu ước tính đạt 168,68 triệu bao, thấp hơn 0,9% so với niên vụ trước do sản lượng cà phê arabica từ Brazil sụt giảm. Niên vụ 2020-2021, sản lượng cà phê thế giới được dự báo sẽ tăng 1,9% lên 171,9 triệu bao. Sản lượng arabica niên vụ 2020-



2021 ước tính tăng 5,2% lên 101,88 triệu bao, được hỗ trợ bởi sự gia tăng sản lượng arabica từ Brazil do nước này bước vào chu kỳ sản xuất hai năm một lần, cũng như sự tăng trưởng từ các nước sản xuất arabica lớn khác như Colombia. Tuy nhiên, sản lượng robusta dự kiến sẽ giảm 2,6% xuống 70,02 triệu bao, phần lớn do sản lượng từ Việt Nam giảm.

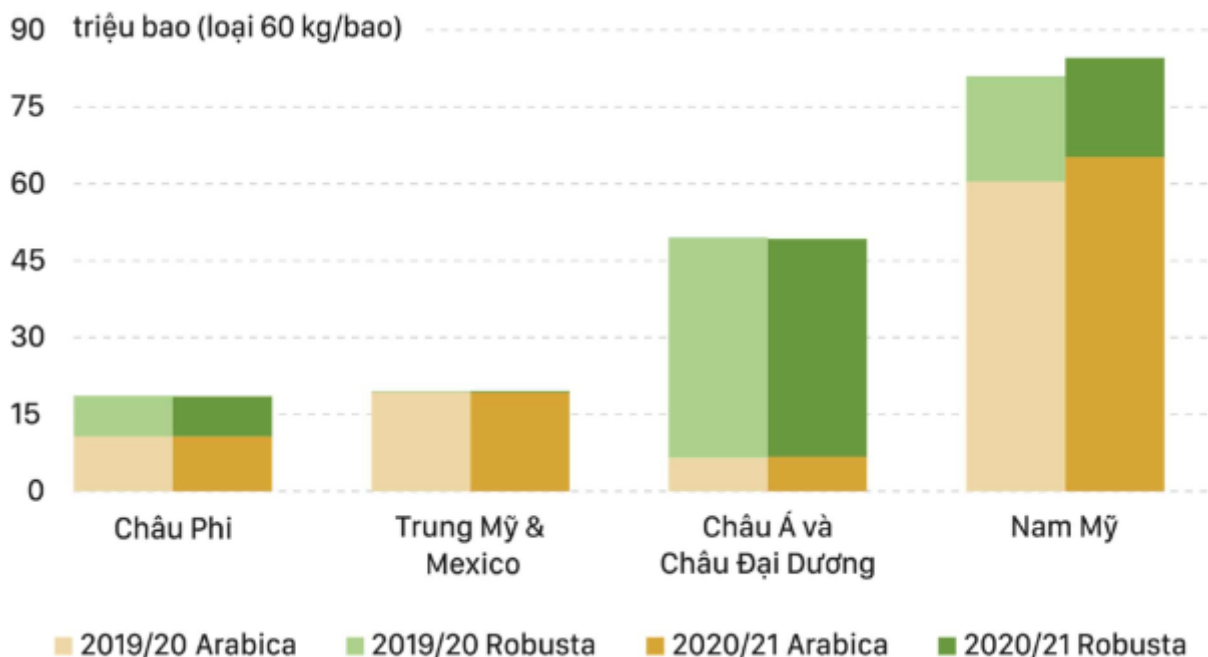
- **Châu Phi:** Sau khi tăng 0,5% lên 18,68 triệu bao vào niên vụ 2019-2020, sản lượng của châu Phi niên vụ 2020 - 2021 dự kiến sẽ giảm 0,8% xuống 18,54 triệu bao. Ethiopia là nước sản xuất cà phê lớn thứ năm thế giới và lớn nhất tại châu Phi. Trong niên vụ 2020-2021, sản lượng cà phê nước này dự kiến tăng 0,4% lên 7,38 triệu bao do lượng mưa tăng và gia tăng sản xuất. Uganda là nước sản xuất lớn thứ hai khu vực và sản lượng niên vụ 2020-2021 dự báo sẽ tăng 2% lên 5,62 triệu bao, tăng năm thứ ba liên tiếp nhờ cây trồng mới được đưa vào sản xuất và thời tiết thuận lợi. Sản lượng tại Côte d'Ivoire, nước sản xuất lớn thứ ba trong khu vực, ước tính giảm 8% xuống còn 1,78 triệu bao.

- **Châu Á và Thái Bình Dương:** Sản lượng từ Châu Á và Châu Đại Dương ước tính sẽ giảm 0,4% xuống còn 49,27 triệu bao vào niên vụ 2020-2021. Tại Việt Nam, nước sản xuất lớn thứ hai thế giới và lớn nhất khu vực Châu Á và Châu Đại Dương, dự kiến giảm 4,9% xuống 29 triệu bao. Do lượng mưa và giá cà phê thấp, nông dân ít đầu tư vào cà phê, khiến sản lượng giảm. Sản lượng từ Indonesia ước tính tăng 5,1% lên 12,27 triệu bao và xuất khẩu của nước này trong chín tháng đầu niên vụ 2020-2021 tăng 11,2% lên 5,54 triệu bao. Sau khi giảm 19,4% trong ba năm qua, sản lượng từ Ấn Độ dự kiến sẽ tăng 14,7% lên 5,7 triệu bao do lượng mưa tăng.

- **Trung Mỹ và Mexico:** Sản lượng ở Trung Mỹ và Mexico được dự báo sẽ vẫn ổn định ở mức 19,54 triệu bao vào niên vụ 2020-2021 sau khi giảm trong hai niên vụ trước. Vào đầu năm, các vùng sản xuất cà phê trong khu vực đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi các cơn bão Iota và Eta. Honduras là nhà sản xuất lớn nhất trong khu vực và sản lượng của nước này ước tính tăng 2,8% lên 6,1 triệu bao, sau khi giảm 21,5% trong hai niên vụ trước. Để khuyến khích sản xuất, Chính phủ Honduras đã cung cấp phân bón cho nông dân và thời tiết thuận lợi trong năm nay dự kiến sẽ giúp tăng năng suất. Sản lượng của Mexico dự báo tăng 0,8% lên 4 triệu bao. Sản lượng ở Guatemala ước tính tăng 4% lên 3,75 triệu bao. Bên cạnh đó, sản lượng ở Nam Mỹ được dự đoán sẽ tăng 4,4% lên 84,54 triệu bao vào niên vụ 2020-2021, chiếm 49,2% sản lượng toàn cầu. Sản lượng của Brazil ước tính tăng 12,5% lên 69,58 triệu bao. Năm nay Brazil bước vào năm được mùa của cà phê arabica trong chu kỳ sản xuất hai năm một lần và thời tiết thuận lợi đã giúp thúc đẩy sản lượng. Xuất khẩu của nước này trong 9 tháng đầu niên vụ ước tính đạt 34,53 triệu bao, cao hơn 13,1% so với niên vụ 2019-2020 và cao hơn 24,6% so với niên vụ 2018-2019. Sản lượng của Colombia dự kiến sẽ tăng 1,4% lên 14,3 triệu bao.



Hình 5: Sản lượng cà phê toàn cầu



Nguồn: ICO

Cung - cầu

Theo ICO, sau khi tăng 4,4% lên 168,49 triệu bao trong niên vụ 2018-2019, tiêu thụ cà phê toàn cầu ước tính đã giảm 2,4% xuống 164,53 triệu bao trong niên vụ 2019-2020. Nhu cầu cà phê toàn cầu giảm bắt nguồn từ sự suy thoái kinh tế cùng với sự sụt giảm mạnh trong tiêu dùng tại nhà do các biện pháp giãn cách xã hội và phong tỏa được áp dụng để phòng tránh dịch COVID-19 tại nhiều quốc gia.

Trong niên vụ 2020 - 2021, nhu cầu cà phê toàn cầu dự kiến sẽ khó phục hồi hoàn toàn do các biện pháp giãn cách xã hội vẫn được áp dụng và nền kinh tế toàn cầu tăng trưởng chậm. Mặc dù vậy, tiêu thụ cà phê thế giới dự kiến tăng nhẹ 1,3% lên 166,63 triệu bao. Tiêu thụ ở Châu Phi ước tính tăng 1,8% lên 12,24 triệu bao, khu vực Châu Á và Châu Đại Dương tăng 1,4% lên 36,5 triệu bao và khu vực Trung Mỹ và Mexico tăng 0,2% lên 5,36 triệu bao. Nhu cầu cà phê ở châu Âu được dự báo sẽ tăng 1,2% lên 54,35 triệu bao. Tiêu thụ cà phê của Bắc Mỹ được ước tính tăng 1,4% lên 30,99 triệu bao, trong khi tiêu thụ ở Nam Mỹ dự kiến sẽ tăng 1% lên 27,18 triệu bao. Sản lượng cà phê toàn cầu tăng trong khi tiêu thụ bị hạn chế dẫn đến thặng dư dự kiến là 5,27 triệu bao vào cuối niên vụ 2020-2021.

Nguồn cung khan hiếm vào đầu năm, một phần do việc thu hoạch bị đình trệ cũng như lo ngại về tác động từ các cơn bão Eta và Iota đã giúp đẩy giá lên trong ngắn hạn. Tuy nhiên, điều này khó có thể kéo dài trong suốt cả năm vì sản xuất tăng cũng như nguồn cung dồi dào từ Brazil. Điều này có thể hạn chế việc tăng giá cà phê vào cuối năm cà phê trừ khi nhu cầu phục hồi nhanh hơn dự đoán hiện tại.



Theo dự báo của Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA), thu hoạch arabica và robusta của Brazil niên vụ 2020-2021 tăng 7,4 triệu bao lên mức kỷ lục 67,9 triệu bao, trong đó sản lượng cà phê arabica của Brazil dự báo tăng 5,8 triệu bao so với vụ trước lên 47,8 triệu bao. Điều kiện thời tiết tốt phổ biến ở hầu hết các vùng cà phê, hỗ trợ quá trình đậu trái và phát triển, do đó năng suất cao hơn. Ngoài ra, phần lớn khu vực sản xuất đang trong năm thứ hai của chu kỳ sản xuất hai năm một lần. Sản lượng robusta được dự báo sẽ tăng 1,6 triệu bao lên mức kỷ lục 20,1 triệu. Xuất khẩu cà phê dự kiến sẽ tăng 825.000 bao lên 37,0 triệu bao, trong khi tồn kho cuối kỳ được dự báo tăng gần gấp ba lên 5,3 triệu bao. Niên vụ 2020-2021, sản lượng của Việt Nam ước đạt 29 triệu bao, giảm 7% so với năm trước, trong đó 28 triệu bao robusta và một triệu bao arabica do ảnh hưởng của thời tiết khắc nghiệt diễn ra trong suốt năm. Xuất khẩu cà phê niên vụ 2020-2021 của Việt Nam giảm nhẹ xuống 26,65 triệu bao.

Tồn kho cà phê khả dụng tại các kho cảng trên thế giới đã giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua là tín hiệu lạc quan cho thấy thị trường xuất khẩu cà phê sẽ cải thiện trong năm 2021.



THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC

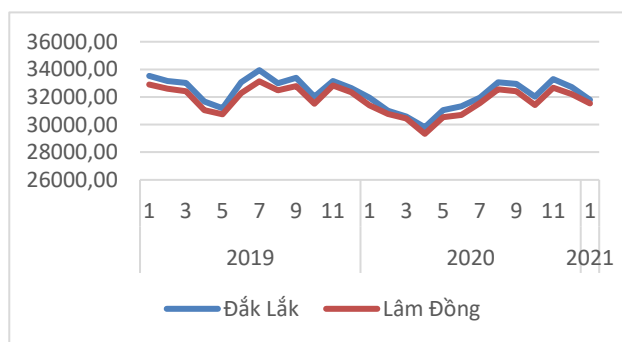
Biến động giá

Tháng 1/2021, giá cà phê tại thị trường trong nước diễn biến trái chiều theo xu hướng giá thế giới. Theo yếu tố chu kỳ, thời điểm trước kỳ nghỉ Tết Nguyên Đán, người trồng cà phê thường tăng bán ra, tuy nhiên năm nay lượng bán ra không bằng 1/2 so với các năm trước.

Giá cà phê nhân xô thu mua nội địa tại Đắk Lắk và Lâm Đồng trong tháng 1/2021 giảm lần lượt 2,11% và 2,9 % so với tháng trước và giảm 4,5% và 4,57% so với cùng kỳ xuống 31.962 đồng/kg và 31.393 đồng/kg.

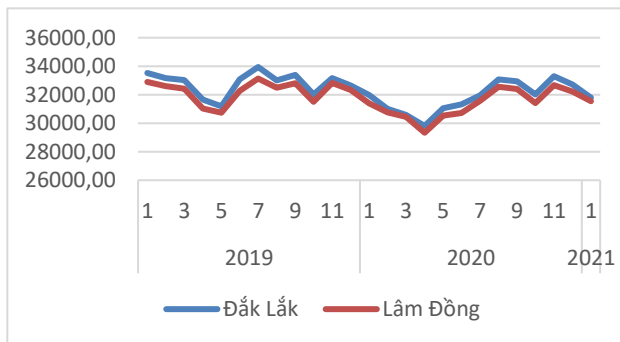
Ngày 29/1, giá cà phê giảm 1.500 - 1.600 đồng/kg (tương đương mức giảm từ 4,5 - 4,9%) so với ngày 31/12/2020, xuống mức 30.800 - 31.200 đồng/kg. Tại cảng khu vực TP HCM, cà phê robusta loại R1 giảm 1.800 đồng/kg (giảm 5,2%) so với ngày 31/12/2020, xuống mức 32.700 đồng/kg. Giá xuất khẩu bình quân cà phê trong tháng 1 ước đạt mức 1.808 USD/tấn, giảm 0,7% so với tháng 12/2020, nhưng tăng 6% so với tháng 1/2020. [8]

Hình 6: Biến động giá cà phê nội địa (Lâm Đồng, Đắk Lắk), ĐVT: đồng/kg



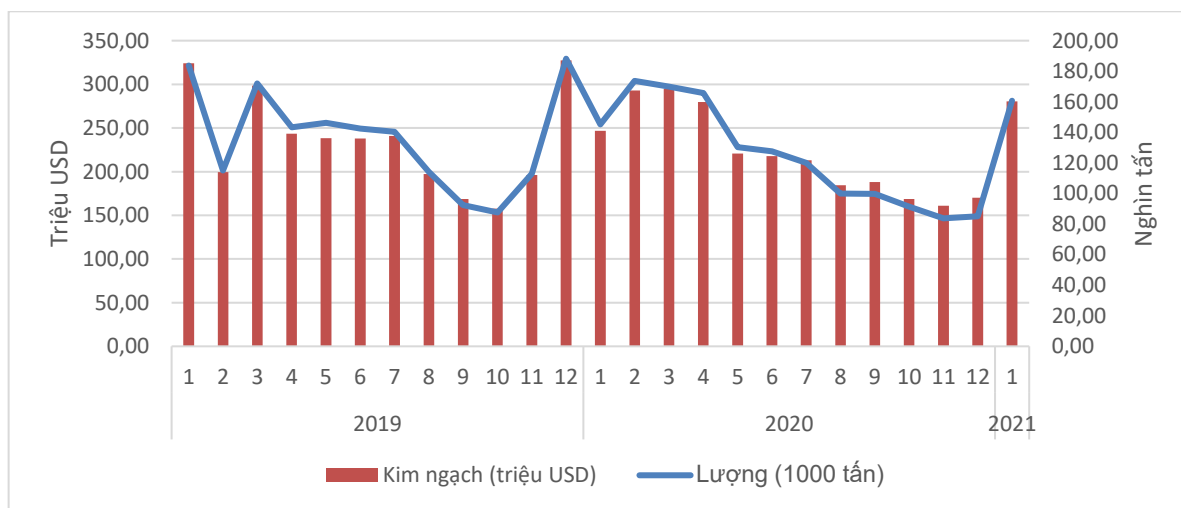
Nguồn: CTV AgroInfo

Hình 7: biến động giá cà phê xuất khẩu FOB (HCM), ĐVT: USD/tấn



Nguồn: Bộ tài chính

Theo ước tính của Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), xuất khẩu cà phê tháng 1 đạt 120 nghìn tấn, trị giá 217 triệu USD, giảm 13,7% về lượng và giảm 14,3% về trị giá so với tháng 12/2020, so với tháng 1/2020 giảm 17,6% về lượng và giảm 12,7% về trị giá. Giá xuất khẩu bình quân cà phê trong tháng 1 ước ở mức 1.808 USD/tấn, giảm 0,7% so với tháng 12/2020, nhưng tăng 6% so với tháng 1/2020.

**Hình 8: Biến động lượng và giá trị xuất khẩu**

Nguồn: Tổng cục Hải Quan

Đức là thị trường tiêu thụ cà phê lớn nhất của Việt Nam chiếm 14,3% trong tổng khối lượng và chiếm 12,8% trong tổng kim ngạch xuất khẩu cà phê của cả nước, đạt 223.581 tấn, tương đương 350,41 triệu USD, giá trung bình 1.567 USD/tấn, giảm trên 4% cả về lượng và kim ngạch, nhưng tăng 0,4% về giá;

Thị trường Đông Nam Á đứng thứ 2 về kim ngạch, đạt 160.997 tấn, tương đương 328,36 triệu USD, giảm 9,8% về lượng và giảm 8,6% kim ngạch. Tiếp sau đó là thị trường Mỹ đạt 142.482 tấn, tương đương 254,89 triệu USD, giảm 2,6% về lượng nhưng tăng 3,2% kim ngạch.

Theo tính toán từ số liệu thống kê từ Tổng cục Hải quan, xuất khẩu cà phê robusta năm 2020 đạt xấp xỉ 1,34 triệu tấn, trị giá 2,01 tỷ USD, giảm 5,6% về lượng và giảm 6,4% về trị giá so với năm 2019. Trong đó, xuất khẩu cà phê robusta sang nhiều thị trường chính giảm, như: Đức, Mỹ, Tây Ban Nha, Nga, Bỉ, Thái Lan, Malaysia, Hàn Quốc, Anh, Ấn Độ. Ngược lại, xuất khẩu cà phê robusta sang một số thị trường chính khác tăng, như: Italy, Nhật Bản, Algeria, Trung Quốc... Xuất khẩu cà phê arabica đạt 62,2 nghìn tấn, trị giá 143,8 triệu USD, tăng 5% về lượng và tăng 18,7% về trị giá so với năm 2019. Tháng 12/2020, giá xuất khẩu bình quân cà phê arabica đạt mức 2.387 USD/tấn, tăng 3,6% so với tháng 12/2019. Tính chung cả năm 2020, giá xuất khẩu cà phê arabica đạt mức 2.310 USD/tấn, tăng 13% so với năm 2019. Trong đó, giá xuất khẩu bình quân cà phê arabica sang nhiều thị trường chính tăng, gồm: Mỹ, Bỉ, Nhật Bản,



Ireland, Malaysia, Hà Lan. Ngược lại, giá xuất khẩu bình quân cà phê arabica sang một số thị trường khác giảm, như: Đức, Nga, Tây Ban Nha, Italy.

Bảng 1: Chủng loại cà phê xuất khẩu tháng 12/2020 và năm 2020

Chủng loại	Năm 2020		So với năm 2019 (%)		Tháng 12/2020		So với tháng 12/2019 (%)	
	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá	Lượng (tấn)	Trị giá (nghìn USD)	Lượng	Trị giá
Robusta	1.336.962	2.011.383	-5,6	-6,4	120.861	188.911	-26,2	-25,6
Arabica	62.250	143.800	5,0	18,7	3.577	8.539	-51,8	-50,1
Cà phê Excelsa	2.964	4.889	-40,4	-39,1	58	95	200,0	157,7

Nguồn: Tính toán từ số liệu hải quan

Với việc thực thi Hiệp định EVFTA, EU đã xóa bỏ thuế cho toàn bộ cho các sản phẩm cà phê chưa rang hoặc đã rang (giảm từ 7 – 11% xuống 0%); các loại cà phê chế biến từ giảm 9 – 12% xuống còn 0% vào thời điểm Hiệp định có hiệu lực. Đồng thời, trong số 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam được EU cam kết bảo hộ khi EVFTA chính thức đi vào thực thi có chỉ dẫn địa lý về cà phê. Đây là lợi thế cạnh tranh rất lớn cho ngành cà phê Việt Nam với các đối thủ tại thị trường EU.

Dù vậy, việc đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn kỹ thuật của EU để hưởng thuế ưu đãi từ EVFTA không đơn giản, cần rất nhiều thời gian và sự nỗ lực của DN. Để tiếp tục triển khai Hiệp định EVFTA có hiệu quả, Bộ NN&PTNT đề nghị các địa phương tiếp tục hướng dẫn người dân sản xuất cà phê được chứng nhận do các nhà NK EU yêu cầu, có truy xuất nguồn gốc rõ ràng, minh bạch; đồng thời đẩy nhanh áp dụng các tiến bộ về khoa học, kỹ thuật trong trồng, chăm sóc, thu hoạch, sơ chế bảo quản các sản phẩm cà phê. Ngoài ra, Bộ NN&PTNT cũng đề nghị các địa phương chuyển đổi bộ giống cà phê theo hướng nâng cao chất lượng, tăng thị phần cà phê đặc sản, tiếp tục đăng ký chỉ dẫn địa lý, xây dựng thương hiệu cho các sản phẩm của địa phương mình.

Tình hình sản xuất, thương mại

Theo Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam, tính đến cuối tháng 12, nông dân tại các tỉnh Tây Nguyên đã thu hoạch được khoảng 70% sản lượng cà phê niên vụ 2020-2021. Với một năm đầy biến động từ dịch bệnh đến thiên tai cũng đã ảnh hưởng không nhỏ đến năng suất của cây cà phê, sản lượng giảm khoảng 10-15%, trong khi đó, giá cà phê trên thị trường lại luôn bấp bênh, khối lượng cà phê thu mua trong dân của niên vụ 2020-2021 ít hơn nhiều so với những niên vụ trước... Mất mùa, năng suất giảm, giá thấp, người trồng cà phê lại tiếp tục gặp khó khăn. So với niên vụ trước thì niên vụ 2020-2020 thu hoạch muộn. Hiện bà con ở các địa phương mới bắt đầu bước vào thu hoạch rộ, và



việc thu hoạch quả chín đạt từ 80% trở lên đã được người dân chú ý, nhất là những hộ có liên kết sản xuất.

Tuy việc hái cà phê chín chọn lọc khá tốn công, nhưng giá bán lại cao hơn so với cà phê hái đại trà. Đặc biệt, những năm gần đây, khi các hộ liên kết với doanh nghiệp canh tác cà phê theo hướng hữu cơ nên ngoài việc chăm sóc vườn cây tốt thì khâu thu hoạch rất được chú trọng, bởi nếu hái chín 100% sẽ được thu mua với mức giá cao hơn khoảng 20% so với giá bình thường. Nhờ vậy, các hộ có động lực để nâng cao chất lượng thu hoạch, góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm.

Theo Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật, toàn tỉnh Đắk Lắk hiện có hơn 208.000 ha cà phê, tổng sản lượng ước đạt khoảng 465.000 tấn. Hiện chỉ có khoảng trên 10% diện tích cà phê sản xuất tập trung thành vùng chuyên canh do các đơn vị và doanh nghiệp quản lý, còn lại gần 90% diện tích cà phê của tỉnh là do nông dân tự trồng, chăm sóc và quản lý. Những năm gần đây, có khá nhiều hộ dân liên kết với hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất cà phê bền vững, cà phê đặc sản nên phương pháp chăm sóc, thu hoạch, bảo quản cũng đã được thay đổi rất nhiều. Đặc biệt, là khâu thu hoạch, người dân đều hái quả chín từ 90-100% để đảm bảo chất lượng theo yêu cầu của người thu mua. Đắk Lắk hiện đang có 4 loại hình cà phê chứng nhận phổ biến gồm: 4C, UTZ Certified, RFA và FLO, với tổng diện tích cà phê được áp dụng quy trình sản xuất cà phê bền vững có chứng nhận hơn 45.674 ha, chiếm khoảng 22,12% diện tích cà phê toàn tỉnh. Niên vụ 2020-2021 dự kiến năng suất bình quân ước 25,44 tạ/ha, tổng sản lượng ước đạt khoảng 470.000 tấn. Quan điểm của tỉnh Đắk Lắk là không tăng diện tích cà phê ngoài quy hoạch; tập trung rà soát và xây dựng kế hoạch tái canh cà phê giai đoạn 2021-2025 nhằm cải tạo vườn cà phê.

Theo Hiệp hội Cà phê - Cacao Việt Nam, Bộ NN&PTNT đang triển khai xây dựng mô hình “Hoàn thiện và mở rộng sản xuất nông nghiệp hàng hóa quy mô lớn gắn với cơ giới hóa đồng bộ theo chuỗi giá trị từ sản xuất đến xây dựng thương hiệu”. Theo đó, sẽ xây dựng được 6 mô hình sản xuất hàng hóa quy mô lớn đối với sản phẩm lúa gạo ở ĐBSCL và cà phê ở Tây Nguyên. Mục tiêu mô hình nhằm xây dựng các chuỗi giá trị cà phê bền vững, đảm bảo 100% sản phẩm được sản xuất theo quy trình sản xuất chất lượng cao, đáp ứng tiêu chuẩn an toàn vệ sinh thực phẩm và được doanh nghiệp liên kết cung ứng đầu vào và bao tiêu sản phẩm đầu ra. Đảm bảo tỷ lệ cơ giới hóa tối thiểu ở mỗi khâu của quy trình sản xuất là từ 80% trở lên và tất cả các khâu trong chuỗi giá trị. Lao động vận hành sử dụng máy móc, thiết bị phải qua đào tạo, có bảo hộ lao động phù hợp theo quy định, 100% người dân sản xuất lúa, cà phê trong mô hình được tập huấn về kỹ thuật sản xuất tiên tiến, bền vững. Các tổ chức nông dân/hợp tác xã, doanh nghiệp tham



gia mô hình sẽ được hỗ trợ các loại máy móc thiết bị, đầu tư hạ tầng phục vụ sản xuất và đào tạo nguồn nhân lực để thực hiện. Đối với cà phê, là các máy làm đất, phun phân, thuốc, máy phân loại hạt cà phê (máy bắn màu), dây chuyền rang xay đóng gói cà phê, xe vận chuyển vật tư, sản phẩm cà phê. Hạ tầng đầu tư lò sấy, hệ thống chế biến cà phê (công nghệ chế biến ướt), nhà kính, kho chứa và bảo quản cho các hợp tác xã, cửa hàng giới thiệu sản phẩm. Thời gian triển khai thực hiện thí điểm các mô hình từ năm 2020 đến 6/2022. Tổng kinh phí thực hiện là hơn 319 tỷ đồng, trong đó nguồn vốn hỗ trợ từ Dự án Chuyển đổi nông nghiệp bền vững - VnSAT là 292 tỷ đồng, còn lại vốn đối ứng của địa phương và các đơn vị tham gia. Sau khi kết thúc thời gian thí điểm, sẽ tổng kết và nhân rộng các mô hình. Theo Cục Chế biến và Phát triển Thị trường Nông sản, xuất khẩu cà phê niên vụ 2020 -2021 của Việt Nam giảm nhẹ xuống 26,6 triệu bao. Tồn kho cà phê khả dụng tại các kho cảng trên thế giới đã giảm xuống mức thấp nhất trong nhiều năm qua là tín hiệu lạc quan cho thấy thị trường xuất khẩu cà phê sẽ cải thiện trong năm 2021. Các thị trường nhập khẩu cà phê lớn của Việt Nam đều gặp thiệt hại lớn vì dịch COVID-19, tiếp tục thực hiện giãn cách xã hội ở mức cao và tăng cường nhu cầu tiêu thụ cà phê tại nhà. Cùng với thông tin thử nghiệm vắc xin, sẽ thúc đẩy lượng xuất khẩu tăng lên, dự báo xuất khẩu cà phê sẽ có nhiều tín hiệu lạc quan trong những tháng đầu năm 2021.

Theo Cục Xuất nhập khẩu, dự báo, giá cà phê sẽ tiếp tục phục hồi trong thời gian tới. Nhà đầu tư có xu hướng chuyển dòng vốn để quay lại thị trường hàng hóa. Điều này sẽ tác động tích cực lên thị trường cà phê toàn cầu trong thời gian tới.

Theo Trung Tâm Khí tượng Thủy văn, trong tháng 1/2021, tại khu vực Tây Nguyên mực nước các sông dao động theo điều tiết của hồ chứa. Lưu lượng dòng chảy trên sông Đakbla tại Kon Tum thấp hơn trung bình nhiều năm cùng kỳ khoảng 29%, trên sông Srêpôk tại Giang Sơn cao hơn trung bình nhiều năm khoảng 14%. Tình hình hồ chứa: Mực nước các hồ thủy điện phổ biến thấp hơn mực nước dâng bình thường từ 0,5-2m, riêng hồ Sê San 4 thấp hơn khoảng 4m; các hồ phổ biến đạt trên 75- 90% dung tích. Trong tháng 2, mực nước các sông biến đổi chậm theo xu thế xuống dần, hạ lưu dao động theo triều. Lưu lượng dòng chảy trên các sông giảm hơn so với tháng trước.



Nguồn tham khảo

- [1] Hiệp hội Cà Phê Quốc Tế (ICO)
- [2] Sàn giao dịch The Ice. (theice.com)
- [3] Hiệp Hội Cà Phê Xanh Hoa Kỳ (Green Coffee Association)
- [4] Báo cáo thị trường cà phê tại trang web scasa.co.za
- [5] Tổng hợp số liệu Trademap.com
- [6] Trang tin Reuters.com
- [7] Thông tin từ cộng tác viên dự án VnSAT tại các tỉnh Tây Nguyên
- [8] Trang thông tin tổng hợp cà phê: <http://giacaphe.com/>
- [9] Trang thông tin thị trường hàng hóa Việt Nam: [Vinanet.vn](http://vinanet.vn)
- [10] Thông tấn xã Việt Nam.
- [11] Báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
- [12] Hải Quan Việt Nam
- [13] Trang tin TinTayNguyen.com